

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi gần nhất lần 8 ngày 03 tháng 08 năm 2017
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2017): 259.870.270.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2017): 259.870.270.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969
- Fax: (0225) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá .

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

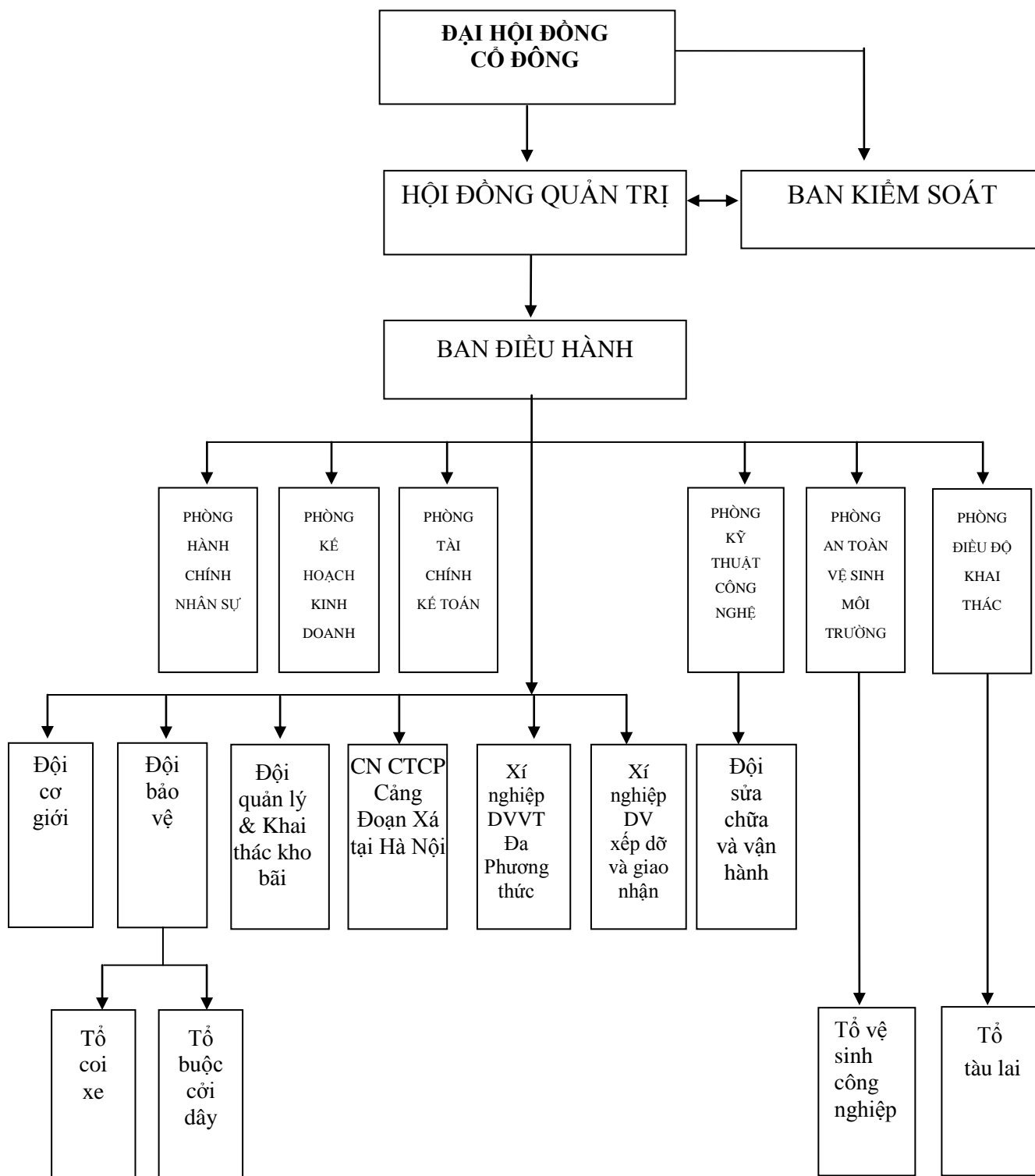
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	2017/2016	TH2017/KH
1. Sản lượng (tấn)	2.279.338	1.935.792	1.714.183	75,21	88,55
2. Doanh thu (đồng)	128.925.739.283	95.000.000.000	101.590.115.025	78,80	106,94
- DT thuần về cung cấp DV	106.429.231.031		80.433.224.808	75,57	
- DT hoạt động tài chính	22.493.957.813		20.055.571.942	89,16	
- Thu nhập khác	2.550.439		1.101.318.275	43.181,52	
3. Chi phí (đồng)	81.751.535.515	75.000.000.000	72.594.446.506	88,80	96,79
- Chi phí kinh doanh	80.697.107.802		72.564.895.986	89,92	
- Chi phí tài chính	24.998.800		814.155	3,26	
<i>Trong đó: lãi vay</i>	2.062.500		0	0,00	
- Chi phí khác	1.029.428.913		28.736.365	2,79	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	47.174.203.768	20.000.000.000	28.995.668.519	61,47	144,98
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	48.201.082.242		27.923.086.609	57,93	
- Lợi nhuận khác	-1.026.878.474		1.072.581.910		
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	39.459.092.633		24.120.024.353	61,13	

Nhìn vào bảng trên ta thấy: Các chỉ tiêu cơ bản phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2017 đều giảm so với thực hiện năm 2016 và thấp so với kế hoạch năm 2017. Những nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Đối với dịch vụ bốc xếp hàng hóa:

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt nam tiếp tục đà tăng trưởng tốt. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, năm 2017, tổng lượng tàu thông quan đạt 22 nghìn lượt, tăng 67%, khối lượng hàng hoá đạt 18,5 triệu tấn, tăng 56% so với năm 2016. Tổng sản lượng vận tải do đội tàu biển Việt Nam thực hiện ước đạt 130,9 triệu tấn, tăng 6% so với năm 2016. Diễn biến tích cực này có được nhờ nền kinh tế tăng trưởng mạnh, hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu có bước tiến tích cực, thúc đẩy nhu cầu đối với doanh nghiệp cảng biển và logistics.

Theo lãnh đạo UBND TP.Hải Phòng, năm 2017 là năm có tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng Hải Phòng nhiều nhất từ trước đến nay. Tổng lưu lượng hàng hóa được vận chuyển qua khu vực cảng Hải Phòng trong năm 2017 ước đạt 92 triệu tấn. Trong khi đó, cả năm 2016, tổng lưu lượng hàng hóa qua khu vực cảng Hải Phòng đạt 78,13 triệu tấn, tăng 14,46% so với năm 2015.

Tuy sản lượng hàng hoá xếp dỡ trong khu vực tăng nhưng phân bố không đều giữa các cảng. Đầu năm 2017, thành phố thực hiện dự án cầu vượt Đình Vũ ảnh hưởng đến việc các tàu cập tại các cảng nằm sâu trong nội địa. Lợi thế sẽ chuyển cho các cảng nước sâu có vị trí địa lý tiến sát ra biển và quy mô lớn hiện đại như Cảng Tân Vũ, Cảng Đình

Vũ, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Cảng Vip green. Tình trạng cạnh tranh giữa các cảng ngày càng gay gắt, đặc biệt về giá dịch vụ.

Những điều trên đã tác động tiêu cực đến sản lượng hàng hoá thông qua cảng Đoạn Xá năm 2017 giảm 24,79% so với năm 2017.

- Đối với dịch vụ lưu kho bãi: Năm 2017 là năm mà Cảng Đoạn Xá có những bước chuyển lớn từ khai thác hàng container sang khai thác hàng rời. Nhu cầu sử dụng kho bãi của Cảng của hàng rời thấp, chủ hàng chủ yếu mang hàng từ tàu về kho riêng. Hơn thế nữa, đơn giá lưu kho của hàng rời thấp hơn nhiều hàng container dẫn đến doanh thu lưu kho bãi năm 2017 đạt 7.045.196.209 đồng bằng 22,63% so với doanh thu lưu kho bãi năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- + Năm sinh: 1972
- + Giới tính: Nam
- + Nơi sinh: Hà nội
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 031072001369
- + Điện thoại liên lạc: 0903297287
- + Địa chỉ thường trú: Số 84, Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - 1994 ->2001: Phó trưởng phòng tại Công ty xây lắp thương mại Hải Phòng
 - 2002 ->2015: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông
 - Tháng 9/2015-> nay: Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

b. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

- + Năm sinh: 1962
- + Giới tính: Nam
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 030194055
- + Điện thoại liên lạc: 0941055655
- + Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đúc Đồng Hải Phòng

- 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng

- Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình Vũ

- Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển

- Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiên Khoa

- Tháng 10/2015->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

+ Năm sinh: 1967

+ Giới tính: Nữ

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031403466

+ Điện thoại liên lạc: 0931592079

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

+ Quá trình công tác:

- 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá

- 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần, chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với bà Nguyễn Thu Hằng kể từ ngày 12/02/2017 theo quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2017 do Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2017, tổng số CBCNV là 219 người (tại ngày 01/01/2017 là 250 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

* **Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty .

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần.

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2017 của đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2017 như sau:

- + Nạo vét vùng nước trước bến (duy tu hàng năm và phục vụ việc nâng tải trọng cầu cảng);
- + Hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- + Hệ thống xử lý nước thải;
- + Nâng tải trọng cầu cảng;

- + Sửa chữa phòng cấp lệnh và phòng khách;
- + Sửa chữa bãi tiền phương;
- + Xe nâng 20-25 tấn.

Tổng vốn đầu tư dự kiến là 18,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự huy động.

Trong năm 2017, các dự án đầu tư nêu trên đã được triển khai thực hiện như sau:

- Đối với dự án nâng cấp tải trọng cầu cảng và các dự án đi kèm theo nâng cấp tải trọng như xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải, nạo vét vùng nước trước bến: tính đến cuối năm 2017, các hạng mục công việc chính đã được triển khai và thực hiện. Quyết toán và nghiệm thu công trình dự tính sẽ hoàn thành vào Quý 2 năm 2018.

- Đối với kế hoạch sửa chữa tài sản cố định:

+ Công ty đã sửa chữa và đưa vào sử dụng bãi tiền phương với số vốn đầu tư là 1,5 tỷ đồng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ lưu kho bãi.

+ Sửa chữa và trang cấp trang thiết bị phòng cấp lệnh, phòng khách với số vốn đầu tư là 308 triệu góp phần thay đổi hình ảnh Cảng Đoạn Xá.

- Đối với các dự án mua bán trang thiết bị: Đầu tư và đưa vào sử dụng xe nâng TCM FHD 230 Z - 23 tấn từ 22/05/2017 với tổng vốn 2,3 tỷ đồng nâng cao năng lực xếp dỡ hàng rời.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2017, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	331.175.349.395	348.406.921.030	105,20
Doanh thu thuần	106.429.231.031	80.433.224.808	75,57
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.201.082.242	27.923.086.609	57,93
Lợi nhuận khác	-1.026.878.474	1.072.581.910	
Lợi nhuận trước thuế	47.174.203.768	28.995.668.519	61,47
Lợi nhuận sau thuế	39.459.092.633	24.120.024.353	61,13
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	10%		0,00

(*) - Theo Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là 10% bằng cổ phiếu.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	12,45	19,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh	12,28	18,73	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,06	0,04	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,04	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	21,97	14,60	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,32	0,23	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,37	0,30	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,45	0,35	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1. Cổ phần:**

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	23.624.656	25.987.027
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	23.624.656	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông.	23.624.656	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.624.656	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	23.624.656	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.		

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 01/03/2018)

a) Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	16.757.177	64,48	9.229.850	35,52	25.987.027	100,00
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	16.757.177	64,48	9.229.850	35,52	25.987.027	100,00
- Cá nhân:	10.449.676	40,21	537.382	2,07	10.987.058	42,28
- Tổ chức:	6.307.501	24,27	8.692.468	33,45	14.999.969	57,72

b) Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	16.757.177	64,48	9.229.850	35,52	25.987.027	100,00
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.540.000	48,25	8.247.262	31,74	20.787.262	79,99
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	715.440	2,75	0	0,00	715.440	2,75
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.501.737	13,47	982.588	3,78	4.484.325	17,26

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2016 với tỷ lệ 10%.

Theo quyết định số 12/2017/QĐ-HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu là 10 tháng 07 năm 2017.

Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2017 là 2.362.371 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 12/09/2017.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2017): 0 cổ phiếu

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2017): 0 chứng khoán

- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối công thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời
- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2017, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi:

+ Việc chuyển đổi cơ cấu khai thác từ hàng container thành hàng tổng hợp vừa hàng container vừa tàu hàng rời (sắt thép, thiết bị ...); tiếp tục phát huy kết quả từ cuối năm 2016 đã mở ra hướng mới tăng thêm doanh thu cho Công ty.

+ Công ty liên tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đến nay được các Đại lý, Chủ tàu và Chủ hàng đánh giá tốt về chất lượng dịch vụ.

+ Thời tiết tương đối ổn định, ít bị ảnh hưởng mua bão.

+ Nguồn điện năng ổn định phục vụ hoạt động sản xuất 24/24 của công ty.

+ Nguồn tiền dồi dào cung cấp thừa vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Duy trì quan hệ bền vững, tương trợ lẫn nhau với các cảng láng giềng đã góp phần giải phóng tàu trong những trường hợp trùng tàu.

+ Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo ra sức mạnh để Công ty tiếp tục ổn định.

+ Công ty nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước và hệ thống khách hàng bao gồm các Đại lý, Chủ tàu, Chủ hàng.

- Về khó khăn:

+ Khó khăn về nguồn hàng: nguồn hàng luôn trong tình trạng cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong khu vực đặc biệt với các cảng mới được đầu tư với quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại, có vị trí địa lý tiến sát ra biển như Cảng Tân Vũ, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Cảng Vip Green. Thêm vào đó, xu hướng tăng kích thước tàu làm cho những cảng nằm sâu trong nội địa như Cảng Đoạn Xá càng khó khăn về nguồn hàng.

+ Khó khăn về chính sách giá cả: Thị trường vận tải biển nội địa và nội á vẫn khó khăn, nhiều công ty vận tải vẫn còn bị thua lỗ dẫn đến phá sản hoặc sát nhập. Giá cước vận tải thấp thêm vào đó nguồn cung thị trường bốc xếp thừa dẫn đến tình trạng cạnh tranh bằng giảm giá cước bốc xếp tăng. Thêm vào đó bản thân thị trường khai thác cảng biển cũng cạnh tranh rất gay gắt nên để lôi kéo khách hàng, tình trạng giảm giá của các cảng diễn ra rất phức tạp.

+ Khó khăn về cơ sở hạ tầng: Cảng chỉ có 1 cầu dẫn đến việc trùng lịch tàu; tải trọng tiếp nhận thấp, mới chỉ đạt 20.000 DWT, bãi xếp chứa hàng chật chội, hư hỏng nhiều. Luồng vào cảng và vùng nước trước cảng bị sa bồi, đường giao thông khu vực hậu phương còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến công tác khai thác cảng. Trong năm 2017, việc xây dựng cầu vượt Đình Vũ kéo dài nên một tuyến tàu container đang khai thác tại cảng Đoạn Xá đã di chuyển về khu vực hạ lưu.

+ Khó khăn về phương tiện thiết bị cũ, hỏng nhiều, đến chu kỳ sửa chữa lớn, tiêu hao nhiều nhiên liệu.

+ Khó khăn trong quản lý: Nhân sự trong dây truyền sản xuất chưa có nhiều kinh nghiệm khai thác hàng rời.

Trong điều kiện kinh doanh khó khăn, Ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mạnh yếu, cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đồng lòng vượt qua thời điểm khó khăn này.

Cụ thể kết quả kinh doanh đạt được trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		So sánh (%)	
		Thực hiện	Kế hoạch	2017/2016	TH2017/KH
Tổng doanh thu (đồng)	128.925.739.283	101.590.115.025	95.000.000.000	78,80	106,94
Tổng chi phí (đồng)	81.751.535.515	72.594.446.506	75.000.000.000	88,80	96,79
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	47.174.203.768	28.995.668.519	20.000.000.000	61,47	144,98
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	39.459.092.633	24.120.024.353		61,13	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.518	928		61,13	

Nhìn vào bảng trên cho thấy các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017 đều giảm so với thực hiện năm 2016 nhưng đã đạt được kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2017 giảm 21,20% so với năm 2016 và bằng 106,94% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này giảm do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Sản lượng thông qua Cảng đạt 1.714.183 tấn giảm 565.155 tấn tương ứng giảm 24,79% so với thực hiện năm 2016. Năm 2017 là năm công ty có sự dịch chuyển lớn từ khai thác hàng container chuyển sang khai thác hàng rời. Năng suất bốc xếp hàng rời thấp ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận tàu dẫn đến số lượng tàu cập cảng giảm. Mặt khác, sản lượng bốc xếp mỗi tàu giảm (đối với hàng rời thường chỉ làm hàng hoặc nhập hoặc xuất).

+ Sản lượng container lạnh khai thác tại cảng rất ít. Sản lượng hàng rời sử dụng dịch vụ lưu bãi ít và nếu có sử dụng thì thời gian lưu tại cảng ít cộng thêm chính sách hỗ trợ khách hàng dẫn đến doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2017 giảm 77,37% so với năm 2016

+ Giá cước bốc xếp hàng rời thấp lại liên tục giảm, tiệm cận với giá thành do sự cạnh tranh gay gắt giành nguồn hàng giữa các cảng đặc biệt đối với những cảng nằm phía hạ lưu sông Cấm.

- Chỉ tiêu tổng chi phí giảm 11,20% so với năm 2016 và bằng 96,79% so với kế hoạch. Như vậy tốc độ giảm chi phí thấp hơn so với tốc độ giảm doanh thu do:

+ Chi phí sửa chữa tài sản tăng do phương tiện thiết bị đặc biệt các cần trục chân đế đến chu kỳ sửa chữa lớn.

+ Giá xăng dầu tăng làm ảnh hưởng lớn đến chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

+ Nhiều chi phí cố định như chi phí thuê đất, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí bảo hiểm phương tiện thiết bị, phí sử dụng đường bộ... không giảm hoặc giảm không đáng kể khi sản lượng giảm.

+ Sản lượng thấp dẫn đến lương của cán bộ công nhân viên thấp. Tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống cho người lao động, nhiều tháng trong năm 2017 công ty đã phải tăng đơn giá tiền lương.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 giảm 38,53% so với thực hiện năm 2016 và bằng 144,98% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 38,87% so với thực hiện năm 2016.

2. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài sản**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>So sánh (%)</i>
I. Tài sản ngắn hạn	253.234.647.927	284.428.675.570	112,32
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	138.792.246.617	1.034.454.961	0,75
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	96.750.000.000	259.216.000.000	267,92
3. Phải thu ngắn hạn	13.952.840.501	19.676.669.727	141,02
4. Hàng tồn kho	3.589.956.642	4.439.105.882	123,65
5. Tài sản ngắn hạn khác	149.604.167	62.445.000	41,74
II. Tài sản dài hạn	77.940.701.468	63.978.245.460	82,09
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	41.331.358.347	30.922.801.221	74,82
3. Tài sản dở dang dài hạn	478.497.709	278.522.727	58,21
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.584.573.920	30.584.573.920	100,00
5. Tài sản dài hạn khác	5.546.271.492	2.192.347.592	39,53
Tổng cộng tài sản	331.175.349.395	348.406.921.030	105,20

- Tổng tài sản năm 2017 tăng 5,20% so với năm 2016. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 12,32%, tài sản dài hạn giảm 17,91% so với năm 2016.

- Tài sản ngắn hạn tăng do những nguyên nhân sau:

+ Tổng chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền và chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2017 tăng 24.708.208.344 đồng tương đương tăng 10,49% so với năm 2016. Tổng hai chỉ tiêu này tăng do lượng tiền thu hồi công nợ khách hàng, cổ tức được chia từ các công ty góp vốn, mua cổ phần tăng. Trong năm 2017, công ty chuyển kỳ hạn tiền gửi tại các ngân hàng từ 3 tháng sang kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm để được hưởng lãi suất tiền gửi cao hơn góp phần tăng lượng tiền thu được.

+ Chỉ tiêu hàng tồn kho tăng do các phương tiện thiết bị của công ty đến chu kỳ sửa chữa lớn, vật tư phụ tùng đặc chủng với thời gian đặt hàng dài nên công ty đã mua dự phòng đảm bảo đủ phương tiện thiết bị hoạt động tốt phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn tăng 41,02% so với năm 2016. Chỉ tiêu này tăng chủ yếu do phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng. Tình hình khó khăn về mặt tài chính của các công ty vận tải dẫn đến phải thu ngắn hạn của khách hàng năm 2017 tăng 17,34% so với năm 2016.

- Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do chỉ tiêu tài sản cố định giảm 10.408.557.126 đồng và chỉ tiêu tài sản dài hạn khác giảm 3.353.923.900 đồng.

+ Chỉ tiêu tài sản cố định giảm do trong năm 2017 số tiền công ty đầu tư mua tài sản cố định nhỏ hơn chi phí khấu hao tài sản cố định.

+ Chỉ tiêu tài sản dài hạn khác giảm do chi phí trả trước mua thiết bị phụ tùng phục vụ sửa chữa lớn các cần cầu được phân bổ vào chi phí trong năm 2017.

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2017 là 0,30 giảm 25% so với năm 2016 do tổng doanh thu giảm trong khi đó tổng tài sản bình quân tăng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	20.333.551.069	14.945.098.351	(26,50)
II. Nợ dài hạn	0	0	
Tổng nợ phải trả	20.333.551.069	14.945.098.351	(26,50)

- Nợ phải trả năm 2017 giảm 26,50% so với năm 2016 do những nguyên nhân sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn giảm 61,30% so với năm 2016 do lượng tàu cập cảng năm 2017 giảm dẫn đến chi phí thuê ngoài như thuê tàu lai, thuê bốc xếp, nâng hạ, phương tiện thiết bị giảm.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 48,10% so với năm 2016 do doanh thu và lãi trước thuế đều giảm so với năm 2016 dẫn tới số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp đều giảm.

+ Phải trả người lao động giảm 7,73% so với năm 2016 do số lượng lao động giảm và trích lập dự phòng quỹ lương năm 2017 chuyển sang năm 2018 không nhiều.

+ Phải trả ngắn hạn khác giảm chủ yếu do mức trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 thấp hơn so với năm 2016.

- Trong năm 2017, Công ty không vay ngân hàng cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

- Công ty đã từng bước sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với chủ trương nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh.

- Từng bước thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng nhân sự tại chỗ.

- Rà soát hệ thống định mức, đơn giá khoán tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

3.2. Quản trị tài chính:

- Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm ...

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

+ Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty từng bước triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời và các Chủ hàng rời.

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng Container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu từ việc chia sẻ tàu.

+ *Công tác thương vụ:*

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện linh hoạt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng

+ *Công tác tổ chức sản xuất:*

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình trong dây truyền khai thác thích ứng với từng loại mặt hàng.

- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đảo chuyên; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian khai thác tàu.

- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.

- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho và đảm bảo dự trữ cho sản xuất.

- Tiến hành công tác nạo vét luồng, thủy điện cầu tàu; nâng cấp, duy tu kho bãi thường xuyên đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.

+ *Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển*

- Làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển. Trong năm 2017 không để xảy ra mất an toàn về người, phương tiện thiết bị cũng như cháy nổ.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLĐ. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hãng tư vấn toàn cầu Drewry dự báo, đến năm 2020, khu vực Đông Nam Á sẽ có tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hóa thông qua cảng bình quân là 6,2%/năm, cao hơn mức 2 - 3%/năm của thế giới, trong đó Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 9,2%/năm.

Để phát triển cảng biển, cơ sở hạ tầng giao thông trong những năm gần đây được Hải Phòng đầu tư và mở rộng rất nhiều như nâng cấp sân bay Hải Phòng, hoàn thành

đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và cầu Bạch Đằng dự kiến đi vào khai thác từ quý 2 năm 2018 kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với khu vực phía Bắc sẽ giúp rút ngắn thời gian vận chuyển từ cảng đi các tỉnh miền bắc, giao thông thông thoáng, thuận tiện.

Tuy nhiên từ 2018, nguồn cung sẽ được bổ sung đáng kể khi Cảng Lạch Huyện đi vào hoạt động giai đoạn 1 với công suất hàng container là 1,1 triệu TEUs. Bên cạnh đó, Cảng Nam Đình Vũ (GMD sở hữu 60%) dự kiến sẽ khởi công xây dựng 2 cầu bến container đầu tiên có tổng công suất 600.000 TEUs vào cuối năm nay và hoàn thành vào cuối 2017. Theo quy hoạch cảng biển tại Hải Phòng giai đoạn 2020 – 2030, Lạch Huyện trở thành khu bến chính. Cụ thể, sản lượng hàng hóa qua Lạch Huyện khoảng 45 – 50 triệu tấn/năm giai đoạn 2020 – 2025, tương ứng 45% thị phần tại Hải Phòng và dự kiến tăng lên 60 – 65% vào năm 2030. Trong khi đó, khu bến Đình Vũ dự kiến chiếm khoảng 40% thị phần giai đoạn 2020 – 2025 và 25% vào năm 2030. Riêng khu bến trên sông Cấm sẽ không phát triển mở rộng.

Với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để tiếp nhận các tàu có trọng tải phù hợp, phục vụ xếp dỡ hàng rời nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Với lợi thế về tài chính, Công ty luôn tìm kiếm cơ hội phát triển cảng vươn ra phía biển và đầu tư các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bốc xếp và vận tải.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2017, kinh tế thế giới hồi phục mạnh mẽ nhờ tiêu dùng cá nhân tăng, sự phát triển bền vững của đầu tư toàn cầu, sự cải thiện của thị trường lao động, giá dầu thế giới hồi phục mạnh... Một thập niên sau cuộc khủng hoảng tài chính, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên toàn cầu đã bắt đầu có đà phục hồi, kinh tế thế giới đang thực sự khởi sắc. Quyết định của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và nhiều tổ chức tài chính khác trên thế giới đồng loạt nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên 3,7% hoặc 3,6%, cao hơn nhiều so với con số 3,2% đạt được trong năm 2016, đã phần nào khẳng định sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế thế giới trong năm qua. Có thể thấy, chưa khi nào kể từ khi bùng phát cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu 2008-2009, các nền kinh tế lớn thế giới lại đồng thời phát đi dấu hiệu lạc quan như hiện nay, bất chấp tác động của những yếu tố bất lợi như xu thế gia tăng bảo hộ thương mại toàn cầu. Không chỉ Mỹ, Trung Quốc, mà châu Âu, Nhật Bản, những nền kinh tế vốn được xem có tốc độ tăng trưởng ẽo uột trong nhiều năm qua, cũng đã bứt phá và trở thành động lực thúc đẩy kinh tế toàn cầu khởi sắc.

Đối với kinh tế Việt Nam, tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt 6,81% vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, theo số liệu mới công bố của Tổng cục thống kê. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định phản ánh qua những chỉ số kinh tế. Trong năm nay, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,53%, thấp hơn mức trần là 4%. Tỷ lệ nợ công/GDP giảm từ 63,6% năm 2016 xuống còn 62% năm 2017. Tốc độ tăng nợ công cũng đang có xu hướng giảm dần. Cán cân thương mại cải thiện từ nhập siêu năm 2015 (3,2 tỷ USD), năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD và năm 2017 đạt thặng dư cán cân

thương mại 2,67 tỷ USD. Năm 2017 ghi nhận một kỷ lục khi tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu vượt mốc 400 tỷ USD.

Sản lượng hàng hóa lưu thông tăng trưởng kéo theo vận tải quốc tế đã có dấu hiệu tốt sau thời gian khó khăn kéo dài. Vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đi Mỹ, Châu Âu đã đem lại hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, vận tải nội địa nội á cạnh tranh khốc liệt dẫn đến giảm giá cước. Các hãng tàu tìm mọi biện pháp để tồn tại trong đó có việc cắt giảm chi phí liên quan trực tiếp đến giá dịch vụ của cảng như giá bốc xếp, lưu kho bãi, vận chuyển bộ.

Một số chi phí sản xuất tăng trong đó một phần liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng của thành phố trong năm vừa qua.

Với thực trạng thừa cảng nhỏ và ít cảng lớn, mức độ cạnh tranh trong ngành cảng biển ở Việt Nam đặc biệt ở Hải Phòng là rất cao. Hải Phòng có hơn 60 cầu cảng lớn nhỏ kéo dài gần 10 km dọc sông Cấm và được điều hành bởi nhiều nhà khai thác cảng khác nhau. Số lượng nhà khai thác lớn, điều kiện tự nhiên và vị trí các cảng gần nhau đã dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá. Một đặc thù khác của ngành cảng biển là tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn và máy móc không có khả năng tận dụng ở các phương án kinh doanh khác. Dịch vụ ít sự khác biệt giữa các doanh nghiệp cũng là một yếu tố khiến áp lực cạnh tranh trong ngành gia tăng.

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mặt yếu, cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đồng lòng vượt qua thời điểm khó khăn này, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, tạo công ăn việc làm ổn định đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp.

Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng rời có trọng tải vừa và nhỏ bên cạnh phát triển cảng thành một bãi chứa vỏ container phục vụ việc đóng rút hàng. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2017)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 04207000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông,

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 6.270.000 cổ phần, chiếm 24,13 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 6.270.000 cổ phần chiếm 24,13% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá).

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Là thành viên tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1954

+ Số CMND: D40054000029

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 165 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 165 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Mai Thị Yên Thế - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1967

+ Số CMND: 031403466

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bắt đầu với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

+ Nội dung quyết định 02/QĐ-HĐQT ngày 03/01/2017

- Phê duyệt tỷ lệ đơn giá tiền lương năm 2017.

+ Nội dung quyết định 18/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2017

- Phê duyệt việc nâng cấp kiểm định cầu cảng Đoạn Xá tiếp nhận tàu trọng tải 40.000 DWT giảm tải.

+ Nội dung quyết định 03/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2017

- Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Cảng Đoạn Xá với bà Nguyễn Thu Hằng.

+ *Nội dung quyết định 05/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2017*

- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá đối với bà Nguyễn Thu Hằng kể từ ngày 12/02/2017.

+ *Nội dung Nghị quyết 07/2017/BB-HĐQT ngày 15/02/2017*

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh tháng 1/2017, dự kiến kết quả kinh doanh tháng 2/2017;

- Thay đổi thời gian trích khấu hao một số phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;

- Thông qua phương án tái cấu trúc nhân sự.

+ *Nội dung quyết định 09/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2017*

- Phê duyệt việc thanh lý một số tài sản đã qua sử dụng tại Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá.

+ *Nội dung nghị quyết 11/NQ-HĐQT ngày 07/03/2017*

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016;

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;

- Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 để trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.

+ *Nội dung quyết định 12/2017/QĐ-HĐQT ngày 21/04/2017*

- Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ Công ty theo nội dung Điều 7- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2017.

+ *Nội dung Nghị quyết 16/NQ-HĐQT ngày 05/05/2017*

- Phê duyệt việc đầu tư 01 xe nâng forklift tải trọng từ 20 đến 25 tấn.

+ *Nội dung Nghị quyết 20/NQ-HĐQT ngày 26/06/2017*

- Phê duyệt Công ty TNHH kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng là Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá năm 2017.

+ *Nội dung quyết định 22/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2017*

- Bãi miễn chức danh người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá tại Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (TRANSVINA) của ông Hoàng Văn Quang;

- Cử ông Trần Việt Hùng, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty làm người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá tại Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (TRANSVINA).

+ *Nội dung quyết định 22/CDX-QĐ-HĐQT ngày 25/07/2017*

- Thay đổi vốn điều lệ công ty trên giấy đăng ký kinh doanh;

- Sửa đổi điều 13 điều lệ Công ty.

+ *Nội dung quyết định 24/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2017*

- Phê duyệt việc sửa chữa bù trũng bãi tập kết hàng rời Cảng Đoạn Xá.

+ *Nội dung Nghị quyết 03/NQ-HĐQT ngày 18/08/2017*

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017;

- Thông qua dự thảo báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng đầu năm 2017;
- Thống nhất các biện pháp sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2017 do ban điều hành đề ra, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017.
 - + Nội dung quyết định 26/QĐ-HĐQT ngày 18/09/2017
 - Phê duyệt Bảng ước tính giá trị đầu tư cầu cảng Đoạn Xá cho tàu 40.000 DWT giảm tải.
 - + Nội dung Nghị quyết 04/NQ-HĐQT ngày 16/11/2017
 - Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017;
 - Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2017 là 180.000.000 đồng;
 - Thống nhất phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017;
 - Thống nhất về việc chuẩn bị các nội dung, hồ sơ tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018;
 - Thống nhất các biện pháp đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ;
 - Nghiên cứu phương án đầu tư mở rộng sản xuất, tận dụng nguồn tài chính để tăng hiệu quả sử dụng đồng vốn, đảm bảo an toàn nguồn vốn.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

Trong năm 2017, cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2017)

a1). Ông Vũ Cảnh Toàn - Trưởng ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1978

+ Số CMND: 031717619

+ Địa chỉ thường trú: 13a3 Lô 6b đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 715.440 cổ phần chiếm 2,75% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 715.440 cổ phần chiếm 2,75% trên tổng số cổ phần của Công ty

a2). Bà Trương Thị Xoa - Ủy viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1983

+ Số CMND: 142167328

+ Địa chỉ thường trú: Cẩm Định – Cẩm Giàng – Hải Dương

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a.3) Ông Phạm Quang Tuấn - Ủy viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1971

+ Số CMND: 030786838

+ Địa chỉ thường trú: Số 30A/309 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2018): 246 cổ phần, chiếm 0,0009 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 246 cổ phần chiếm 0,0009% trên tổng số cổ phần của Công ty

b)Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thông nhất qua email, điện thoại.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2017 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2017: 180.000.000 đồng . Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 120.000.000 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 60.000.000 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2017: 1.109.639.492 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 01/03/2018)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	5.700.000	24,13	6.270.000	24,13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	Mai Thị Yên Thế	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	51.000	0,22	56.100	0,22	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT	150	0,0006	165	0,0006	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	Vũ Cảnh Toàn	Trưởng BKS Bổ nhiệm ngày 02/04/2017	650.400	2,75	715.440	2,75	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	Phạm Quang Tuấn	Thành viên BKS	224	0,0009	246	0,0009	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2017, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO Chi nhánh Hải Phòng

+ Địa chỉ: Số 499 Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Điện thoại: 0313534655

+ Fax: 0313534316

+ Email: vacohp@vaco.com.vn

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp

của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo của kiểm toán số 86/VACO/BCKT.HP được lập ngày 25 tháng 03 năm 2018.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website: www.doanxaport.com.vn

Hải Phòng, ngày 25 tháng 04 năm 2018



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Việt Hùng